TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. LIÊN CHIỂU- TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 02 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trịnh Văn Bạo

bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- *Thư ký phiên tòa*: bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:* ông Võ Phước Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Nguyễn U**; Địa chỉ: số Y, đường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Anh T**; Địa chỉ: số V, đường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Phan Nguyễn U trình bày:*

Bà và ông Huỳnh Anh T xây dựng gia đình vào năm 2014, đến năm 2018 tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà sinh sống cùng gia đình bên vợ. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bắt

đầu từ năm 2018 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân do cả hai bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Gia đình đã khuyên giải ông bà nhưng không có kết quả. Từ tháng 02 năm 2021 đến nay, ông bà sống ly thân mỗi người một nơi, không ai có trách nhiệm với ai nữa. Nay bà U xác định không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn đối với ông Huỳnh Anh T.

Về con chung: Bà Phan Nguyễn U xác định bà và ông Huỳnh Anh T có một con chung là Huỳnh Đại N, sinh ngày 06/10/2014. Ly hôn, bà U có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Nguyễn U xác định bà và ông Huỳnh Anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Bị đơn là ông Huỳnh Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Huỳnh Anh T trong suốt quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà U và ông T đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: nguyện vọng được nuôi con của bà U là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà Phan Nguyễn U đối với ông Huỳnh Anh T là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Liên Chiểu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Huỳnh Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Đối với yêu cầu ly hôn của của nguyên đơn, thấy rằng:

Bà Phan Nguyễn U và ông Huỳnh Anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A vào năm 2018. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định *"vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình ...và có nghĩa vụ sống chung với nhau"*. Như vậy giữa vợ chồng việc sống chung, yêu thương vừa là quyền vừa là nghĩa vụ để các bên duy trì hôn nhân. Tuy nhiên theo bà U trình bày do phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên bà và ông T đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 02 năm 2021 đến nay và không ai quan tâm đến ai trong cuộc sống; điều này phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Mặt khác trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ ông T không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà U. Còn bà U xác định không còn yêu thương ông T.

Do vậy việc bà Phan Nguyễn U cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về yêu cầu nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn thì thấy:

Bà Phan Nguyễn U xác định bà và ông Huỳnh Anh T có một con chung là Huỳnh Đại N, sinh ngày 06/10/2014. Ly hôn, bàU có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu trên đây của bà U, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho

con chung. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến gì về việc nuôi con, trong khi hiện tại cháu Nghĩa đang sinh sống cùng bà U và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ nên cần tiếp tục giao cháu Huỳnh Đại N cho mẹ nuôi dưỡng. Bà U không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Nguyễn U xác định không có; ông Huỳnh Anh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà U phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Nguyễn U về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" đối với ông Huỳnh Anh T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phan Nguyễn U ly hôn với ông Huỳnh Anh T.

2. Về con chung: Giao cho bà Phan Nguyễn U trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Đại N, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2014 cho đến khi thành niên. Ông Huỳnh Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Buộc bà Phan Nguyễn U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu

số 0000108 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. BàU đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Nguyễn U xác định không có; ông Huỳnh Anh T không có ý kiến nên không xem xét.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- UBND P. An Khê
(GCNKH số 130 ngày 29.8.2018);
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI